

Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2026/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 1999

Nơi thường trú: Lô 87 MB1226 phố H, phường Q, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Lô 87 MB 296 phố M, phường Q, tỉnh Thanh Hoá

-Bị đơn: Anh Hoàng Tiến B, sinh năm 1989

Địa chỉ: SN 191 đường Q, phường H, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền D và anh Hoàng Tiến B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền D và anh Hoàng Tiến B thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị D và Anh B có 01 con chung tên là Hoàng Kim N, sinh ngày 27/03/2025. Chị Nguyễn Thị Huyền D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim N. Anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung với Chị D mỗi tháng 3.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2026 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị D và Anh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị D, Anh B thỏa thuận Chị D chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 0000099 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Chị D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND P.H, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý